TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 27

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Có bao nhiêu số có hai chữ số lớn hơn 52 và bé hơn 59?

A. 5 **B.** 6 **C.** 8 **D.** 7

Câu 2. Số 16 viết thành tổng các chục và đơn vị là:

A. 16 = 10 + 6 **B.** 16 = 60 + 1 **C.** 16 = 10 + 7 **D.** 16 = 1 + 6

Câu 3. Số bị trừ là 50, số trừ là 16. Hiệu là:

A. 24 **B.** 34 **C.** 66 **D.** 44

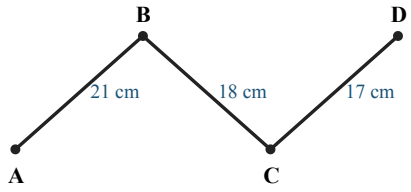
Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 47 + ……. = 83 + 6

A. 42 **B.** 52 **C.** 32 **D.** 39

Câu 5. Thứ Tư tuần này là ngày 4 tháng 12. Thứ Tư tuần sau là ngày:

A. ngày 11 **B.** ngày 12 **C.** ngày 10 **D.** ngày 5

Câu 6. Độ dài đường gấp khúc ABCD là:



A. 66 cm **B.** 46 cm **C.** 56 cm **D.** 39 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Cho các số: 47, 23, 78, 32, 62.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: …….

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: …….

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 8 chục và 4 đơn vị là: …….

b) Số tròn chục liền sau số 77 là: …….

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 16 là: …….

Bài 3. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 44 + 8 = ……

b) 52 + 28 = ……

c) 44 − 39 = ……

d) 74 − 7 = ……

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

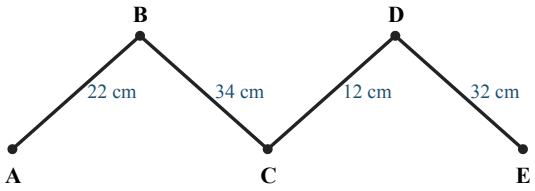
a) 3 dm = …… cm

b) 80 cm = …… dm

c) 1 dm 5 cm = …… cm

d) 4 dm + 21 cm = …… cm

Bài 5. Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Độ dài đường gấp khúc ABCDE là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Bài 6. Bao thứ nhất có 56 kg gạo. Người ta lấy từ bao thứ nhất ra 31 kg rồi đổ thêm vào đó 14 kg gạo. Hỏi bao thứ nhất lúc này có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Sau khi lấy ra, bao còn: …… kg

b) Lúc này bao có: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 27

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	A	B	A	A	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 78, 62, 47, 32, 23

b) 78 − 23 = 55

Bài 2.

a) 84

b) 80

c) 97 (9 + 7 = 16)

Bài 3.

a) 44 + 8 = 52

b) 52 + 28 = 80

c) 44 − 39 = 5

d) 74 − 7 = 67

Bài 4.

a) 30

b) 8

c) 10 + 5 = 15

d) 40 + 21 = 61

Bài 5.

a) 22 + 34 + 12 + 32 = 100 (cm)

b) 100 cm = 10 dm

Bài 6.

56 − 31 = 25 (kg)

25 + 14 = 39 (kg)